TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
**TÒA PHÚC THẨM**
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/HS-PT
Ngày: 28/8/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**
**TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Tấn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Trần Văn Mười

2/ Ông Dương Anh Văn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Cẩm Linh, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tuấn Cường.

Ngày 28/8/2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 565/2025/TLPT-HS ngày 30/6/2025. Do có kháng cáo của bị cáo Mai Văn T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là phòng xét xử trực tuyến Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần tại phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ) (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cơ sở 02).

*I. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Lê Hoàng T1

- Các Thẩm phán: Ông Dương Anh V – Ông Trần Văn M

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm L.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn C1 - Kiểm sát viên.

*Người bào chữa cho các bị cáo Mai Văn T:* Luật sư Trần Đông H – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Mỹ H1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Đường số G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*II. Tại điểm cầu thành phần gồm có:*

*Bị cáo có kháng cáo:* **Mai Văn T**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Bon Jâng P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng); tạm trú: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn C2, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953 (đều đã chết); có vợ là Dương Thị P1, sinh năm 1984 và 03 con, ( con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/02/2001, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (đã được xóa án tích); ngày 01/10/2004 bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 25/10/2016 bị TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong các bản án trên (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2024 (Có mặt).

*Trong vụ án này còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập gồm:*

**1/ Nguyễn Văn V1**, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 25/9/2015, bị TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/05/2019 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2024.

**2/ Trần Thanh S**, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Minh K1, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2024.

**3/ Nguyễn Hữu L1**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1976 tại thành phố Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Xóm B, thôn S, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội (nay là xã Q, thành phố Hà Nội); tạm trú: Thôn I, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con

ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1947, và bà Dương Thị X (đã chết); có vợ là Dương Thị L2, sinh năm 1969 và có 02 con, sinh năm 2002 và 2006.

Tiền án: Ngày 25/4/1995, bị TAND huyện Quốc Oai xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; ngày 02/4/1999 bị TAND tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; ngày 27/01/2005 bị TAND TX. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 05/9/2011 bị TAND huyện Quốc Oai, TP . xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 11/01/2016 bị TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/05/2022 (chưa được xóa án tích – thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm); Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2024.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1/ Khoảng tháng 8/2023, Nguyễn Văn V1 được đối tượng tên T4 gọi điện trao đổi về việc T4 hiện đang sinh sống ở C và sắp tới T4 sẽ gửi ma túy về Việt Nam. T4 nói Viện nhận ma túy để giao cho khách của T4, xong việc T4 sẽ trả tiền công cho V1 thì V1 đồng ý.

Đến khoảng đầu tháng 11/2023, T4 gọi điện hướng dẫn cho V1 mua một chiếc điện thoại và một sim điện thoại mới để trao đổi liên lạc. Viện mua và cung cấp thông tin số điện thoại, địa chỉ nhận hàng cho T4. Chuyến hàng đầu tiên, T4 chưa gửi ma túy mà gửi bánh kẹo sôcôla về địa chỉ mà V1 cung cấp để xem thử Viện có nhận được hàng hay không. Khoảng hơn một tuần sau, nhân viên giao hàng gọi đến số điện thoại của V1 và giao hàng tại thôn H, xã T, huyện Đ.

Sau đó, V1 nói Trần Thanh S đi nhận hàng mang về nhà Mai Văn T. Sau khi nhận được hàng bánh kẹo sôcôla, Viện báo lại cho T4 biết và T4 hẹn khi nào gửi ma tuý sẽ gọi báo cho Viện. Do Viện, T và S thường xuyên sử dụng ma túy tại nhà của T nên Viện kể cho cả hai biết Viện có người bạn ở nước ngoài sắp tới sẽ gửi ma tuý để Viện đi giao cho khách lấy tiền công. Nghe vậy, T nói đặt mua cho T 200 gam ma tuý Ketamine để T bán kiếm lời. Sau đó,V1 gọi điện báo lại cho T4 biết thì T4 đồng ý.

Khoảng 10 ngày sau, T4 gọi điện nói Viện đến xã N, huyện Đ lấy 01 sim điện thoại để liên hệ nhận hàng ma túy. Viện rủ S đi cùng đến xã N, huyện Đ theo hướng dẫn của T4 gặp chị Đinh Thị Kim A để lấy sim điện thoại. Sau đó, Viện lắp sim vào máy điện thoại và cùng S đợi đến khoảng 16 giờ cùng ngày nhưng không thấy người gọi để lấy ma tuý nên cả hai về lại thôn H, xã T, huyện Đ. Chiều ngày hôm sau, có người gọi điện đến số điện thoại mà V1 lấy trước đó

để giao 02 thùng hàng, Viện hẹn giao hàng tại đoạn đường quốc lộ 14 thuộc xã T, huyện Đ.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V1 và S đi nhận 02 thùng hàng chở về nhà của T. Đến trưa ngày hôm sau, Viện mở 02 thùng hàng nói trên thì thấy bên trong chứa nhiều ma túy loại thuốc lắc và K2. Viện lấy số ma túy Ketamine trong 02 thùng hàng đưa cho T, còn ma tuý thuốc lắc Viện bỏ vào trong các túi nilon để chuẩn bị đi giao cho khách theo hướng dẫn của T4. Thấy vậy, T nói với V1 bớt lại một ít ma tuý thuốc lắc để bán kiếm lời thì V1 đồng ý nhưng V1 không nói cho T4 biết việc Viện bớt lại ma túy thuốc lắc. Sau đó, T4 nói Viện mang ma tuý thuốc lắc xuống TP . để giao cho khách. Đến tối cùng ngày, V1, T và S đón xe khách đi xuống TP . và giao ma tuý cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi về lại xã T, huyện Đ.

Khoảng một tuần sau, T4 gọi điện nói V1 đi mua 01 sim điện thoại mới để sắp tới T4 tiếp tục gửi ma tuý về cho V1 nhận, V1 đồng ý rồi lên mạng internet đặt mua sim điện thoại số 0369.311.596 và gửi thông tin cho T4 biết. Sau đó, V1 đưa chiếc điện thoại gắn sim trên cho S và dặn Siêu khi có người gọi đến thì nghe máy để nhận hàng. Ngày 21/12/2023, anh Nguyễn Văn P2 (là nhân viên giao hàng của Bưu điện văn hóa xã T) gọi điện vào số điện thoại 0369.311.596 hỏi S đang ở đâu để giao 02 thùng hàng do T4 gửi từ nước Pháp về. Siêu hẹn nhận hàng ở khu vực cầu B thuộc thôn H, xã T, huyện Đ. Sau đó, S báo cho Viện biết, rồi S đưa máy điện thoại lại cho Viện. Lúc này, V1 nói S đi ra đứng gần vị trí nhận hàng, quan sát có động tĩnh gì thì báo cho Viện biết. Khi anh P2 đến vị trí giao hàng, S nhìn thấy có nhiều xe mô tô đi theo sau xe ô tô giao hàng, sợ bị phát hiện S báo lại cho Viện biết nên cả hai không dám liên hệ nhận số hàng trên. Sau đó, V1 gọi điện thoại báo cho T4 biết và vứt bỏ sim số 0369.311.596 để tránh bị phát hiện.

Do Viện không nhận được ma túy nên ngày 23/12/2023, T4 gọi điện thoại nhờ Vũ Đăng S1 đi nhận giúp hai thùng hàng có chứa ma tuý nêu trên. Sau đó, S1 cùng Hồ Bảo X1 điều khiển xe ô tô Hyundai Accent màu trắng, BKS: 48A - 132.52 đến thôn A, xã T, huyện Đ nhận hai thùng hàng rồi chở huyện Đắk R'lấp theo hướng dẫn của T4. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi S1 và X1 đi đến đoạn đường nhựa thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ dừng xe, kiểm tra thu giữ hai thùng giấy catton, bên trong chứa nhiều bánh kẹo, quần áo trẻ em, sữa bột, trong đó có 06 hộp hình trụ tròn có cùng đường kính 7,3cm, cao 14cm, chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bên ngoài có dán tờ giấy ghi mã vận đơn "VTP1716339910972-2F2, BƯU CỤC ĐẮK SONG - DKG" và dán tờ giấy vàng ghi chữ "thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, 0369311596, Trần Khắc T3".

Khoảng 03 - 04 ngày sau, T4 biết việc Viện bớt lại một ít thuốc lắc trước đó nên chưa giao đủ số lượng ma túy cho khách nên T4 gọi điện nói V1 lấy 100 gam Ketamine mà T4 gửi dư cho T cùng với 50 (năm mươi) viên thuốc lắc mà

Viện bớt lại trước đó mang xuống TP . để giao cho khách của T4. Số ma tuý còn lại gồm 200 gam Ketamine mà T đặt mua cùng với khoảng 50 (năm mươi) viên thuốc lắc Viện bớt lại, T4 nói để trừ qua số tiền công 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) mà T4 nhờ Viện vận chuyển ma tuý, V1 đồng ý. Sau đó, V1 lấy 100 gam Ketamine và 50 (năm mươi) viên thuốc lắc bỏ vào trong một chiếc ba lô rồi nói Siêu đón xe khách mang xuống TP . giao số ma túy trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực bến xe miền Đ.

2/ Vào khoảng cuối tháng 01/2024, do có nhu cầu mua ma túy về để bán lại kiếm lời và sử dụng nên Mai Văn T gọi điện cho Nguyễn Hữu L1 đặt mua của L1 2,5 cây ma túy Heroine với giá 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng)/cây và 02 (hai) lạng ma túy đá với giá tổng cộng 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng). Do trước đó T còn nợ L1 tiền mua ma túy chưa trả hết nên L1 yêu cầu T chuyển tổng cộng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) qua tài khoản ngân hàng cho L1. Ngày 31/01/2024, T dùng tài khoản ngân hàng V2 mang tên "Dương Thị P1" (vợ của T) chuyển trước cho L1 số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) qua tài khoản ngân hàng BIDV mang tên "Võ Tấn A1".

Đến sáng ngày 01/02/2024, L1 gọi điện thoại cho T nói T chuyển số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) còn lại qua tài khoản ngân hàng M2 mang tên "Dương Thị L2" cho L1, T đồng ý. Do thời điểm này T đang chăm sóc người thân ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, chưa có tiền để chuyển khoản nên hẹn L1 sẽ chuyển tiền sau, L1 đồng ý rồi cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực cầu vượt G để giao ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi ra khu vực cầu vượt G gặp L1. L1 đưa cho T một túi xách bên trong có 01 (một) cây ma túy Heroine (tương đương 36 gam), số ma túy còn lại do L1 chưa lấy được nên chưa có để bán cho T, rồi L1 đi về lại Bình Phước. Sau đó, T mang số ma túy này về cất giấu ở bên hông nhà mình tại thôn H, xã T, huyện Đ và sử dụng tài khoản ngân hàng V2 mang tên "Dương Thị P1" chuyển số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng M2 tên "Dương Thị L2" cho L1.

Ngoài ra, trong thời gian đi chăm sóc người thân bị ốm ở Bệnh viện U tại TP . vào khoảng giữa tháng 02/2024, T còn mua ma túy đá (Methamphetamine), Ketamine, thuốc lắc (MDMA) và M1 của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Sau đó, T mang về cất giấu tại nhà của mình để bán cho các con nghiện kiếm lời.

3/ Vào ngày 24/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Viện đến nhà của T mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy loại Heroine và 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy đá. Sau đó, V1 mang số ma túy trên đến tiệm sửa xe của S tại thôn H, xã T để sử dụng cùng với S.

Đến khoảng 14 giờ ngày 25/02/2024, Phùng Thị N1 gọi điện cho V1 hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy đá. Viện đồng ý bán và nhắn tin số tài khoản 1043608141 ngân hàng V2 cho N1 chuyển tiền, rồi hẹn N1 đến tối sẽ lên

TP . giao ma túy cho N1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V1 mang theo ma túy đá và heroine cùng S đến nhà của mình thuê ở số C T, TDP. T, phường Q, TP . và thông báo cho N1 biết. Sau đó, V1 vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra để trên nền nhà và lấy hộp quẹt gas đốt ma túy để sử dụng. Viện lấy gói ma túy đá chia thành 02 phần (một phần bán cho N1 và một phần để sử dụng). Khoảng 23 giờ cùng ngày, N1 đến nơi thì Viện lấy gói ma túy đã chuẩn bị sẵn đưa cho N1. Lúc này, S thấy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vẫn còn ma túy nên sử dụng hộp quẹt gas đốt ma túy và cùng V1, N1 thay nhau sử dụng. Quá trình sử dụng, Viện có lấy thêm ma túy đá và H2 của mình ra để cả ba sử dụng. Số ma túy còn lại Viện cất giấu tại căn nhà nêu trên.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, V1, S và N1 không sử dụng ma túy nữa mà đi đến nhà nghỉ T5 ở phường Q, TP . thuê phòng để nghỉ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì Cơ quan Công an tỉnh Đ kiểm tra và tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Viện, S và N1 thì cả ba đều dương tính với các chất ma túy. Sau đó, Phùng Thị N1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 (một) bịch nilon trong suốt, kích thước (02 x 02 x 2,8 x 04)cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ khám xét tại số nhà C T, TDP. T, phường Q, TP . phát hiện thu giữ của Nguyễn Văn V1: 01 (một) túi nilon màu trắng, được hàn kín, không rõ hình dạng kích thước, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) và 01 (một) gói giấy, không rõ hình dạng kích thước, bên trong chứa 02 (hai) cục chất rắn màu trắng (nghi là ma túy).

Khám xét chỗ ở của Trần Thanh S tại thôn H, xã T, huyện Đ, phát hiện thu giữ: 01 (một) đoạn ống thủy tinh, kích thước (12 x 0,5)cm, có một đoạn uốn cong hình cầu, bên trong có bám dính chất màu nâu (nghi là ma túy) cùng một số đồ vật có liên quan.

Khám xét chỗ ở của Mai Văn T tại thôn H, xã T, huyện Đ phát hiện thu giữ: 02 (hai) gói giấy màu trắng cuộn tròn, buộc bằng dây thun, có cùng kích thước (2,2 x 02)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng; 02 (hai) túi nilon viền đỏ, có cùng kích thước (05 x 7,5)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (09 x 11)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 03 (ba) gói giấy màu trắng, có cùng kích thước (03 x 05)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) túi nilon buộc túm bằng dây thun màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước (10 x 12)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng; 75 (bảy mươi lăm) viên nén hình tròn màu xám, đều có đường kính 01cm đựng trong một túi nilon trong suốt, kích thước (15 x 10)cm; 01 (một) gói giấy kẻ ô, dạng giấy vở học sinh được gấp gọn, có kích thước (3,5 x 2,3)cm, bên trong đựng chất rắn màu trắng; 01 (một) gói giấy kẻ ô, dạng giấy vở học sinh được gấp gọn, có kích thước (04 x 03)cm, bên trong đựng chất rắn màu trắng; 05 ống thủy tinh bên trong có bám dính chất màu trắng, màu nâu; 01 (một) lọ thủy tinh có nắp màu

trắng, bên ngoài vỏ ghi chữ "Cà gai leo", kích thước (4,2 x 9,5)cm và 01 (một) lọ thủy tinh có nắp màu trắng, bên ngoài vỏ ghi chữ "AZINnecure" màu đỏ, kích thước (03 x 10,5)cm, bên trong đều chứa chất lỏng (nghi là ma túy).

*Tại bản kết luận giám định số 504/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ, kết luận (BL 335 - 338):*

Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 06 (sáu) hộp nhựa hình trụ tròn, có cùng đường kính 7,3cm, cao 14cm, có nắp nhựa màu trắng, được niêm phong trong thùng giấy kích thước (28 x 44,5 x 20,5)cm, bên ngoài có dán tờ giấy ghi mã vận đơn "VTP1716339910972-2F2, BƯU CỤC ĐẮK SONG – DKG" và dán tờ giấy vàng ghi chữ "thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, 0369311596, Trần Khắc T3" gửi giám định đều là ma túy; loại Ketamine; có tổng khối lượng là 1.939,32 gam.

*Thu giữ của Nguyễn Văn V1:*

+ Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy, không rõ hình dạng kích thước là ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,8611 gam.

+ Chất rắng dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, được hàn kín, không rõ hình dạng kích thước là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2512 gam.

*Thu giữ của Trần Thanh S:*

Chất rắn màu nâu bám dính trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh, kích thước (12 x 0,5)cm, có một đoạn uốn cong hình cầu là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0410 gam.

*Thu giữ của Phùng Thị N1:*

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nilon trong suốt, kích thước (02 x 02 x 2,8 x 04)cm là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0479 gam.

*Thu giữ của Mai Văn T:*

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy màu trắng cuộn tròn, buộc bằng dây thun, có cùng kích thước (2,2 x 02)cm đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3354 gam và 0,3395 gam.

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon viền đỏ, có cùng kích thước (05 x 7,5)cm đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,8917 gam và 4,7037 gam.

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (09 x 11)cm đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 56,8004 gam.

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, có cùng kích thước (03 x 05)cm đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,5511 gam; 3,5426 gam và 3,5587 gam.

+ Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon buộc túm bằng dây thun màu vàng là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 48,0709 gam.

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước (10 x 12)cm là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 36,6608 gam.

+ 75 (bảy mươi lăm) viên nén hình tròn màu xám, đều có đường kính 01cm đựng trong một túi nilon trong suốt, kích thước (15 x 10)cm đều là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 32,1290 gam.

+ Chất rắn màu trắng bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh uốn cong dài 13cm, rộng 03cm, đường kính ống 0,6cm, một đầu có dấu vết rạn vỡ, là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0062 gam.

+ Chất màu nâu bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh hình cong, đường kính 0,6cm, đoạn dài dài 12cm, đoạn ngắn dài 4,2cm, đầu dạng hình cầu đường kính 1,8cm, là ma túy, loại Metahmphatamine, có khối lượng 0,0169 gam.

+ Chất rắn màu nâu đen bám dính trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh hình cong đường kính 0,6cm, một đầu có dạng hình cầu đường kính 1,8cm, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0011 gam.

+ Chất rắn màu nâu đen bám dính trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh hình cong đường kính 1,8cm, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0391 gam.

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy kẻ ô, dạng giấy vở học sinh được gấp gọn, có kích thước (3,5 x 2,3)cm, là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0609 gam.

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy kẻ ô, dạng giấy vở học sinh được gấp gọn, có kích thước (04 x 03)cm, là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,4899 gam.

*Tại Bản kết luận giám định số 611/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phân viện KHHS tại TP . kết luận (các chất lỏng thu giữ trong các chai thủy tinh thu giữ tại nhà Mai Văn T):*

Chất lỏng màu hồng đựng trong lọ thủy tinh có nắp màu trắng, bên ngoài vỏ có ghi "Cà gai leo" gửi giám định có ma túy loại Methadone, thể tích mẫu là 130ml, nồng độ Methadone là 4,24mg/mL, khối lượng của M3 trong 130mL mẫu là 551,2mg (0,5512 gam); Chất lỏng màu hồng đựng trong lọ thủy tinh có nắp màu trắng, bên ngoài vỏ có ghi "AZINnecare" gửi giám định có ma túy loại Methadone, thể tích mẫu là 60mL, nồng độ Methadone là 4,72mg/mL, khối lượng của M3 trong 60mL mẫu là 283,2mg (0,2832 gam).

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của Mai Văn T là 51,5389 gam Heroine; 63,4591 gam Methamphetamine; 48,0709 gam Ketamine; 32,1290 gam MDMA; 0,8344 gam Methadone.

*Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ĐN-P1 ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng), có nội dung:*

Truy tố các bị cáo sau đây:

Nguyễn Văn V1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", " *Vận chuyển trái phép chất ma túy*", "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm e khoản 4 Điều 250, điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Trần Thanh S về tội " *Vận chuyển trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Mai Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS;

Nguyễn Hữu L1 đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 21/52025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng), đã tuyên xử:*

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn T tù chung thân**,** về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2024.

Ngoài ra còn xử phạt các bị cáo khác trong vụ án gồm:

1/ Bị cáo Nguyễn Văn V1: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù chung thân về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 17 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 08 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn V1 phải chấp hành hình phạt chung của 04 tội là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2024.

2/ Đối với bị cáo Trần Thanh S: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 20 năm tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 08 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thanh S phải chấp

hành hình phạt chung của 02 tội là 28 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2024.

3/ Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L1: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về tang vật, các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Mai Văn T làm đơn kháng cáo, nêu lý do:* Bị cáo thật thà khai báo, ăn năng hối hận, có cha ruột là thương binh, xin xem xét giảm ám.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin được xem xét lại giảm nhẹ mức án.

Luật sư bào chữa bị cáo cho rằng, những lời khai của bị cáo trong hồ sơ thể hiện bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối hận, bị cáo có cha là thương binh, nên đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Tp . phát biểu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm có sự chuyển biến tình hình là Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 theo hướng có lợi cho bị cáo về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" "Vận chuyển trái phép chất ma túy", do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm án cho bị cáo Mai Văn T4, đối với các bị cáo khác tuy không kháng cáo nhưng đề nghị xét xử giảm một phần hình phạt về tội danh này cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát và luật sư phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Văn T làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo:*

[2.1] Lời khai của các bị cáo trong vụ án phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập lưu trong hồ đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2023 đến ngày 21/12/2023, Nguyễn Văn V1 và Trần Thanh S đã 02 lần vận chuyển ma túy do đối tượng tên T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gửi từ nước ngoài về Việt Nam để tiêu thụ, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng giữa tháng 11/2023, T4 gửi 02 thùng hàng có chứa ma túy thuốc lắc (không xác định được khối lượng) và ma túy loại Ketamine từ nước ngoài về thôn H, xã T, huyện Đ để Viện và S nhận, sau đó Viện bán 200 gam Ketamine cho Mai Văn T; số ma túy còn lại Viện và S vận chuyển xuống T.P H giao cho khách mua ma túy của T4. Sau đó, T4 biết được Viện bớt lại một ít thuốc lắc dẫn đến việc chưa giao đủ số lượng ma túy cho khách nên T4 nói Viện lấy 100 gam Ketamine mà T4 gửi dư cho T cùng với 50 (năm mươi) viên thuốc lắc Viện bớt lại trước đó để mang mang xuống thành phố Hồ Chí Minh để giao cho khách của T4. Đối với số ma túy này, T4 nói để trừ qua số tiền công 200.000.000 đồng mà T4 nhờ Viện vận chuyển thì V1 đồng ý. Lần giao 100 gam Ketamine và 50 viên thuốc lắc lần này, có Viện và S tham gia.

Lần 2: Ngày 21/12/2023, T4 gửi 1.939,32 gam Ketamine từ nước Pháp về thôn H, xã T, huyện Đ để Viện và S nhận hàng đi giao cho khách của T4 nhưng V1 và S chưa nhận được hàng thì bị Công an tỉnh Đ phát hiện, thu giữ.

Ngày 24/02/2024, Viện mua của T mua 2.000.000đ ma túy loại Heroine và 1.000.000đ ma túy Methamphetamine. Sau đó, V1 và S đã tổ chức sử dụng ma túy tại tiệm sửa xe của Siêu tại thôn H, xã T, huyện Đ. Đến ngày 25/02/2024, Viện và S tiếp tục tổ chức sử dụng ma túy cho Phùng Thị N1 tại nhà của Viện thuê thuộc TDP. T, phường Q, TP .. Tại đây, V1 còn bán cho N1 0,0479 gam Methamphetamine. Số ma túy còn lại gồm 1,8611 gam Heroine và 0,2512 gam Methamphetamine, Viện cất giấu tại căn nhà nêu trên với mục đích để tiếp tục sử dụng.

Vào khoảng giữa tháng 11/2023, Mai Văn T đã mua 200 gam Ketamine của đối tượng T4 thông qua Nguyễn Văn V1; ngày 01/02/2024, T mua của Nguyễn Hữu L1 36 gam Heroine tại khu vực cầu vượt T, tỉnh Đắk Nông và khoảng giữa tháng 2/2024 mua ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, thuốc lắc (MDMA), Methadone của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại TP . để về bán lại kiếm lời. T đã bán cho các con nghiện ở khu vực tỉnh Đắk Nông (không xác định được nhân thân, lai lịch) và ngày 24/02/2024 bán cho Nguyễn Văn V1 2.000.000đ ma túy loại Heroine và 1.000.000đ Methamphetamine. Số ma túy còn lại T cất giấu tại nhà của mình ở thôn H, xã T, huyện Đ thì bị cơ quan Công an tỉnh Đ phát hiện thu giữ gồm: 51,5389 gam Heroine; 63,4591 gam Methamphetamine; 48,0709 gam Ketamine; 32,1290 gam MDMA; 0,8344 gam Methadone.

Hành vi của Nguyễn Văn V1 đã phạm vào các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", " *Vận chuyển trái phép chất ma túy*", "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm e khoản 4 Điều 250, điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Trần Thanh S đã phạm vào các tội " *Vận chuyển trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Mai Văn T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Nguyễn Hữu L1 đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Cụ thể: Mai Văn T có hành vi  mua bán trái phép ma túy loại Ketamine, H2, Methamphetamine, Ketamine, thuốc lắc (MDMA), M1.

Đối với các bị cáo khác như: Nguyễn Văn V1 02 lần vận chuyển ma túy và 02 lần tổ chức sử, dụng ma túy cho 02 người; đồng thời có hành vi mua bán, tàng trữ 02 loại ma túy là H2 và  ma túy Methamphetamine; Trần Thanh S 02 lần vận chuyển, tổ chức sử và sử dụng ma túy cho 02 người; Nguyễn Hữu L1 có hành vi bán 36 gam ma túy loại Heroine. Các bị cáo biết hành vi là trái là trái quy định pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án các bị cáo tham gia với hành vi, vai trò khác nhau nên, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và mức hình phạt như đã nêu trên là phù hợp, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo theo luật định.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm có sự thay đổi về quy định pháp luật, Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 theo hướng có lợi cho bị cáo về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", "Vận chuyển trái phép chất ma túy" v.v…, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Văn T4, giảm án cho bị cáo Mai Văn T4, đối với các bị cáo khác trong vụ án tuy không kháng cáo nhưng cũng được xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự về tội danh này như đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử thẩm là phù hợp.

[3] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Văn T và có xem xét đến hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn V1, Trần Thanh S, Nguyễn Hữu L1. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

1/ Tuyên xử:

1.1/ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn T 20 (hai mươi) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

1.2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm e khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 3 Điều 251; điểm a b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 39; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; 20 (hai mươi) năm tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"; 17 (mười bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn V1 phải chấp hành hình phạt chung của 04 tội là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

1.3/ Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm a b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thanh S 18 (mười tám) năm tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"; 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thanh S phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 26 (hai mươi sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

1.4/ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu L1 14 (mười bốn) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2024.

2/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao.
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông, nay là Lâm Đồng.
- TAND tỉnh Đắk Nông, nay là Lâm Đồng.
- Công an tỉnh Đắk Nông, nay là Lâm Đồng.
- Trại TG Công an tỉnh Đắk Nông, nay là Trại tạm giam số 02-Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo Trường (Trại tạm giam số 02-Công an tỉnh Lâm Đồng tống đạt);
- THADS tỉnh Đắk Nông, nay là Lâm Đồng.
- Những người tham gia tố tụng.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông, nay là Lâm Đồng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ HOÀNG TẤN**

- Lưu VP; HS vụ án (TTCL).